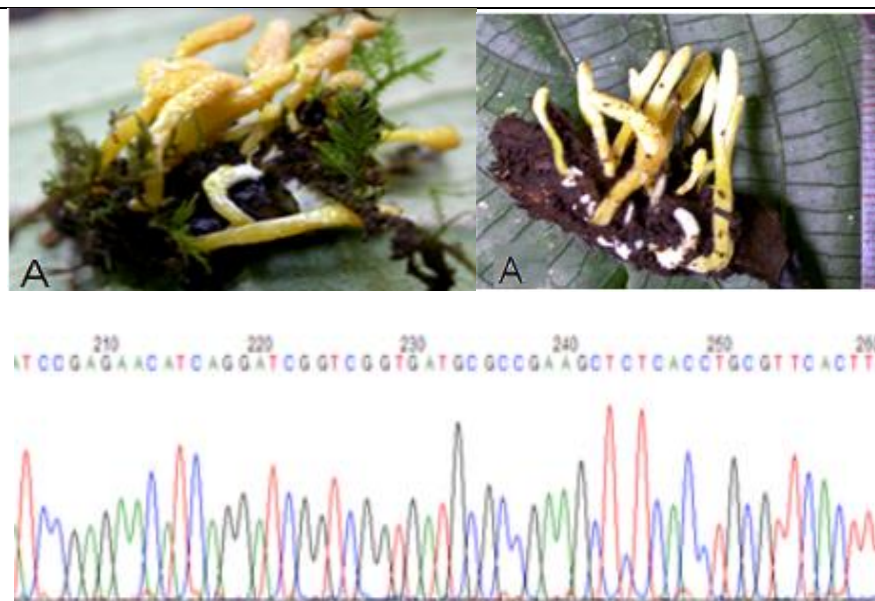


STT	THÔNG TIN SẢN PHẨM	ỨNG DỤNG
1	<div data-bbox="667 235 1192 602" data-label="Image"> </div> <p data-bbox="789 610 1071 646" style="text-align: center;">Viên nang All&All</p> <p data-bbox="296 686 1562 961"> Sản phẩm từ đề tài “Nghiên cứu quy trình nuôi cấy sinh khối hệ sợi và khảo sát một số hoạt tính sinh học của các cao chiết từ sinh khối nấm Đông Trùng Hạ Thảo (<i>Cordyceps sinensis</i>)”, của các tác giả: TS. Trương Bình Nguyên (ĐH. Đà Lạt), TS. Đinh Minh Hiệp (Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ Cao, TP. HCM) và PGS.TS Lê Huyền Ái Thúy (ĐH. Mở, TP. HCM). Sản phẩm có tên ALL&ALL, được chuyển giao công nghệ cho Công ty Cổ Phần Nguyên Long và cung cấp độc quyền bởi GoodHealth Company Limited; Địa chỉ: 448/11B, Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3, TP. HCM </p>	<p data-bbox="1583 318 1896 862"> Viên nang ALL&ALL có một số tác dụng chính như: – Giúp nâng cao sức khỏe, tăng cường sức đề kháng và kéo dài tuổi thọ. – Bồi bổ thận, bổ tinh tủy, cải thiện chức năng sinh lý. – Giải độc gan, bồi bổ cơ thể, ích phế và chỉ khái. </p>



Quy trình hỗ trợ định danh các loài nấm ký sinh côn trùng thuộc chi *Cordyceps* (Họ *Clavicipitaceae*) và các chi liên quan


Quy trình sử dụng các kỹ thuật Sinh học Phân tử kết hợp Tin-Sinh học nhằm hỗ trợ định danh các loài nấm ký sinh côn trùng thuộc chi *Cordyceps* (Họ *Clavicipitaceae*) và các chi liên quan.

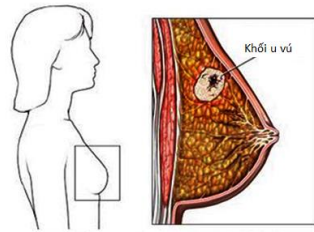
Trên cơ sở thông tin định danh dựa vào phân tích hình thái, giải phẫu, việc phân tích phát sinh chủng loại phân tử dựa trên một số gen như: *ITS*, *nrLSU*, *nrSSU*, *rpb1*, *rpb2*, ... đã hỗ trợ tốt cho công tác định danh, phân loại các mẫu nấm này.

Nhóm tác giả thực hiện: PGS.TS Lê Huyền Ái Thúy (ĐH. Mở, TP. HCM), ThS. Lao Đức Thuận (ĐH. Mở, TP. HCM), ThS. Vũ Tiến Luyện (Công ty TNHH Công nghệ sinh học Dược Nanogen), TS. Trương Bình Nguyên (ĐH. Đà Lạt), TS. Đinh Minh Hiệp (Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ Cao, TP. HCM), trên cơ sở các đề tài nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu chi nấm *Cordyceps* ở vùng núi cao và khảo sát tiềm năng ứng dụng của chúng trong Y Dược” (Trương Bình Nguyên, Đinh Minh Hiệp), “Hỗ trợ định danh các loài nấm thuộc chi nấm ký sinh côn trùng và các chi tương tự” (Lao Đức Thuận), và sự

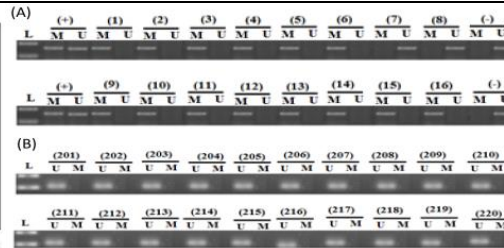
Là một trong những chi nấm ký sinh côn trùng có độ đa dạng loài cao, với nhiều ứng dụng quan trọng trong Y – Dược, Nông nghiệp, Môi trường, ... Việc phân loại, định danh chính xác các mẫu nấm là tiền đề cho tất cả các nghiên cứu từ cơ bản cho đến ứng dụng nấm này vào thực tế.

	<p>tham gia nghiên cứu của các Học viên Cao học thuộc các Trường (ĐH. Đà Lạt, ĐH. Khoa học Tự nhiên, TP. HCM), Sinh viên Đại học (Khoa Công nghệ Sinh học, ĐH. Mở, TP. HCM, Khoa Sinh học và Công nghệ Sinh học, ĐH. Khoa học Tự nhiên TP. HCM)</p>	
<p>3</p>	<div data-bbox="310 321 1549 581" data-label="Image"> </div> <p style="text-align: center;">Mô hình Chuột</p> <p>Các mô hình chuột, bao gồm: mô hình chuột tiểu đường type 1, type 2; mô hình chuột xơ gan gây bởi độc tính hóa học; mô hình chuột bị phỏng nhiệt; mô hình chuột bị viêm. Các mô hình này được xây dựng từ các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên: PGS. TS. Trịnh Hữu Phước, ThS. Lao Đức Thuận, và sự tham gia nghiên cứu khoa học của Sinh viên, khoa Công nghệ Sinh học, ĐH. Mở, TP. HCM.</p>	<p>Các mô hình chuột này được ứng dụng trong nghiên cứu thử nghiệm dược tính của các hợp chất, ví dụ như hợp chất chiết xuất từ thực vật, các hợp chất tự nhiên có hoạt tính sinh học,..., nhằm đánh giá khả năng hạ đường huyết, hoạt tính kháng viêm, hỗ trợ điều trị viêm gan, phục hồi vết phỏng, v.v...</p>
<p>3</p>	<div data-bbox="701 911 1157 1240" data-label="Image"> </div> <p style="text-align: center;">Trà Kombucha</p> <p>Trà Kombucha là sản phẩm trà lên men với sự tham gia của một tổ hợp <i>Acetobacter</i> (vi khuẩn acid acetic) và một hoặc nhiều loài nấm men như <i>Zygosaccharomyces</i>, <i>Brettanomyces</i>...</p>	<p>Trà Kombucha chứa nhiều loài nấm men và vi khuẩn cùng với các acid hữu cơ, enzyme, amino acid, polyphenol, các loại vitamin được tạo ra bởi các vi sinh vật này. Trà Kombucha được sử dụng như một loại thức uống dinh dưỡng giúp tăng cường sức đề kháng,</p>

	<p>Đây là sản phẩm đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên ThS. Lao Đức Thuận và sự tham gia nghiên cứu khoa học của Sinh viên khoa Công nghệ Sinh học, ĐH. Mở, TP. HCM.</p>	<p>phòng ngừa và hỗ trợ điều trị một số căn bệnh như tiểu đường, cải thiện chức năng gan, rối loạn tiêu hóa, tăng cường vẻ đẹp và sức sống làn da.</p>
<p>4</p>	<div style="text-align: center;">  <p>Quy trình phát hiện thành phần có nguồn gốc Động vật nhiễm trong Thực phẩm Chay</p> <p>Quy trình phát hiện thành phần có nguồn gốc Động vật nhiễm trong Thực phẩm Chay dựa trên các kỹ thuật Sinh học Phân tử, chủ yếu bao gồm: tách chiết DNA, PCR (với đầy đủ chứng nội, chứng âm, chứng dương), điện di.</p> <p>Nhóm tác giả thực hiện: PGS.TS Lê Huyền Ái Thúy (ĐH. Mở, TP. HCM), ThS. Lao Đức Thuận (ĐH. Mở, TP. HCM), Hồ Thị Thanh Thủy (Công ty Cổ phần & Công nghệ Việt Á), Sự tham gia nghiên cứu khoa học của Sinh viên (Khoa Công nghệ Sinh học, ĐH. Mở, TP. HCM).</p> </div>	<p>Việc phát hiện thành phần nhiễm có nguồn gốc Động vật trong Thực phẩm Chay là rất cần thiết, để đảm bảo “tính thuần chay” trong việc lựa chọn nguồn nguyên liệu cho người sản xuất hay lựa chọn sản phẩm đúng nghĩa của người tiêu dùng.</p>
<p>5</p>		<p>Nhằm tìm hiểu cơ chế bệnh sinh ở mức phân tử, trên người bệnh</p>



age copyright 2000 by Nucleus Communications, Inc. All Rights Reserved.



- Quy trình xác định tính methyl hóa bằng kỹ thuật Methylation Specific PCR, tại các vị trí CpG thuộc các đảo CpG nằm trên vùng promoter của một số gen tiêu biểu
- Dữ liệu tính chất methyl hóa tại các vị trí CpG thuộc các đảo CpG nằm trên vùng promoter của một số gen tiêu biểu, trên các bệnh nhân người Việt Nam, mắc các bệnh Ung thư Vú, Ung thư Cổ tử cung, Ung thư Vòm họng

Nhóm tác giả thực hiện: PGS.TS Lê Huyền Ái Thúy (ĐH. Mở, TP. HCM), ThS. Trương Kim Phượng (ĐH. Mở, TP. HCM), ThS. Lao Đức Thuận (ĐH. Mở, TP. HCM), TS. Lê Thị Trúc Linh (ĐH. Mở, TP. HCM), TS.BS. Đoàn Thị Phương Thảo (ĐH. Y-Dược, TP. HCM), TS.BS Nguyễn Hữu Dũng (ĐH. Y- Dược, TP. HCM), trên cơ sở các đề tài nghiên cứu khoa học “**Khảo sát mức độ methyl hoá tại các đảo CpG thuộc vùng promoter của các gen *BRCA1*, *p16^{INK4a}*, *cyclin D2*, *RASSF1A* và *GSTP1* trên các bệnh nhân bị ung thư vú**” (Lê Huyền Ái Thúy, Đoàn Thị Phương Thảo), “**Khảo sát mức độ methyl hoá tại các đảo CpG thuộc vùng promoter của các nhóm gen có liên quan đến sự hình thành và phát triển của bệnh ung thư cổ tử cung**” (Lê Huyền Ái Thúy), “**Nghiên cứu một số tính chất phân tử của ung thư vòm họng trên người bệnh Việt Nam**” (Lê Huyền Ái Thúy, Nguyễn Hữu Dũng, Lao Đức Thuận,.) và sự tham gia nghiên cứu của các Học viên Cao học thuộc các Trường (ĐH. Khoa học Tự nhiên, TP. HCM, ĐH. Quốc tế, ĐH Quốc gia TP. HCM), Sinh viên Đại học (Khoa Công nghệ Sinh học, ĐH. Mở, TP. HCM, Khoa Sinh học và Công nghệ Sinh học, ĐH. Khoa học Tự nhiên TP. HCM)

Việt Nam, để từ đó có thể ứng dụng trong tiên lượng bệnh, chẩn đoán sớm, hay áp dụng các phương thức điều trị bệnh hiện đại.

6



Hình: Chuối già lùn

Vi nhân giống: Hoa cảnh (lan, hồng, cúc, cẩm chướng, chuối ngọc, ...)

Cây ăn trái (sầu riêng, chuối già lùn, ...)

Cây lương thực (lúa, bắp, khoai lang)

Cây dược liệu (hoắc hương, dứa cạy, cà gai leo,...)

Nhóm tác giả: Nguyễn Trần Đông Phương, Nguyễn Thị Thiện Trang, Đồng Văn Trọng, Nguyễn Tôn Tường, Huỳnh Lê Anh Chí, Nguyễn Thị Hồng Diễm, Phạm Thị Ngọc Quỳnh và một số sinh viên khoa Công nghệ sinh học.

Cung cấp nguồn giống cây trồng số lượng lớn cho nông nghiệp

7

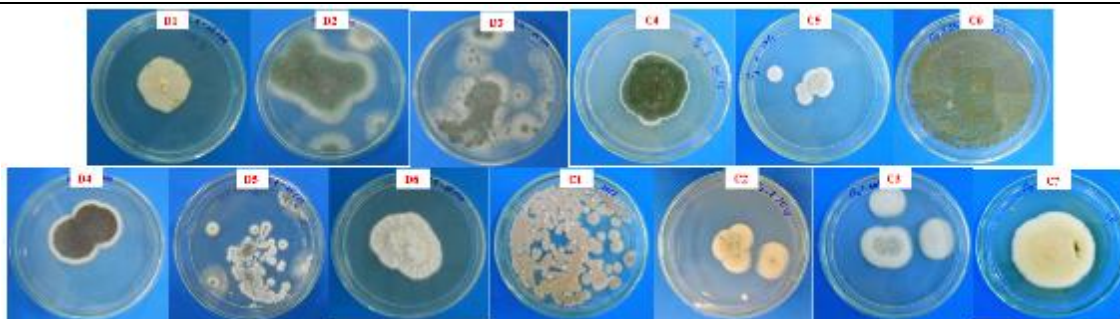


Kén ong ký sinh (A,C) và ong ký sinh trưởng thành (B)

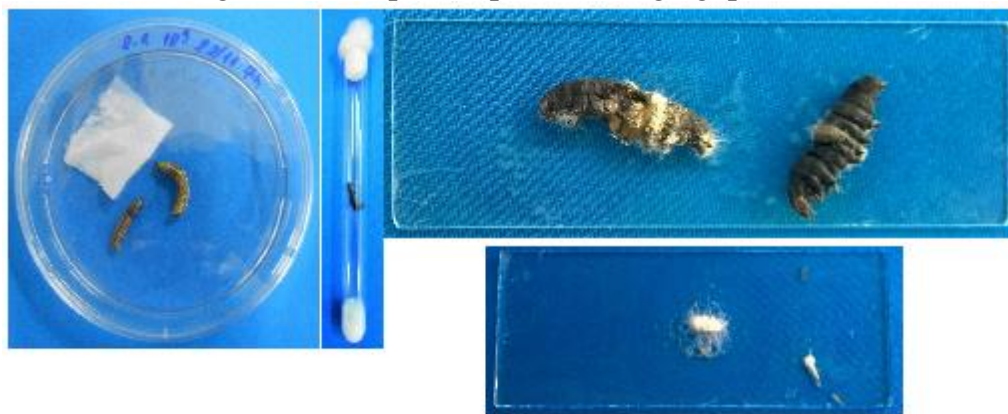
Kỹ thuật nhân nuôi thiên địch, đặc biệt ong ký sinh phục vụ công tác phòng trừ sinh học sâu hại cây trồng do nhóm tác giả Lê Thị Bích Liên, Cao Hoàng Yên Nhi, Đặng Thị Kim Chi, Châu Thị Kim Ánh, Huỳnh Thị Mỹ Ly, Trương Thị Hương
Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu

Phóng thích thiên địch ra nhà lưới, nhà kính, nhà màng trồng rau, ruộng lúa, v.v phòng trừ sâu hại cây trồng

8



Các chủng nấm được phân lập từ đất rừng ngập mặn Cần Giờ



Hiện tượng sợi nấm mọc trên sâu tơ

Kỹ thuật Phân lập các loài nấm có trong tự nhiên và thử hoạt tính diệt sâu hại do nhóm tác giả nhóm tác giả: Nguyễn Thanh Bạch, Trần Lê Hữu Duyên.

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu

9

Quy trình khảo sát hiệu lực phòng trừ sâu khoang/sâu tơ từ dịch chiết thô lá cây bọ mắm và ngũ sắc.

Các chế phẩm vi sinh, nấm ký sinh côn trùng phòng trừ sinh học sâu hại cây trồng.

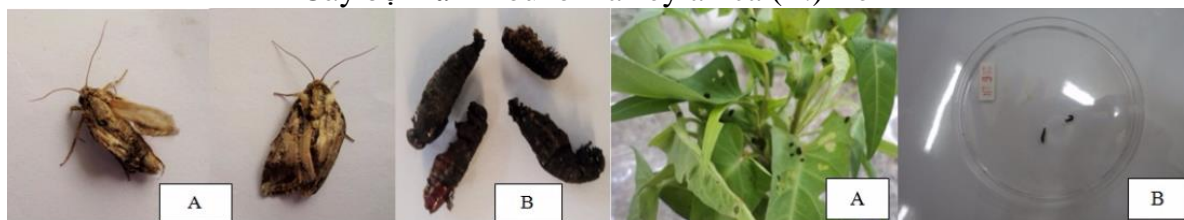
Thuốc trừ sâu sinh học có nguồn gốc từ thực vật



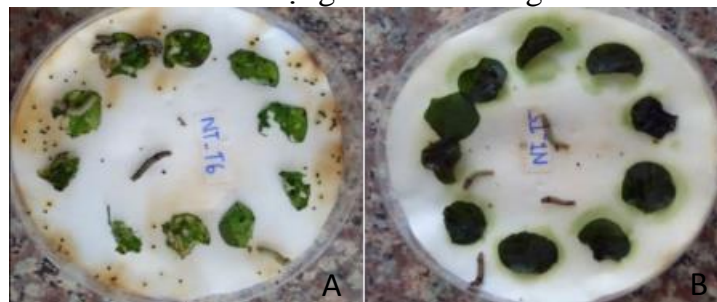
Hình: cây ngũ sắc




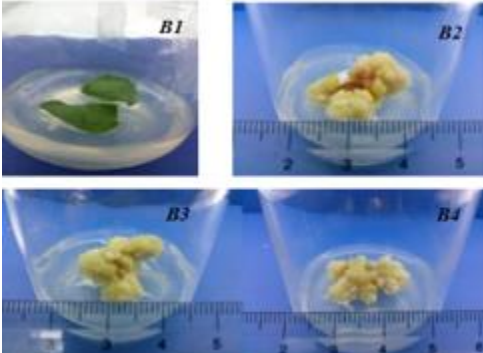
Cây bọ mả *Pouzolzia zeylanica* (L.) Benn

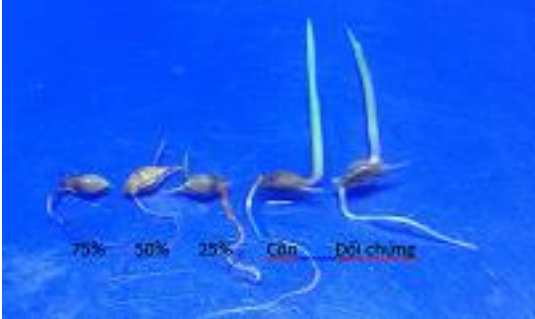



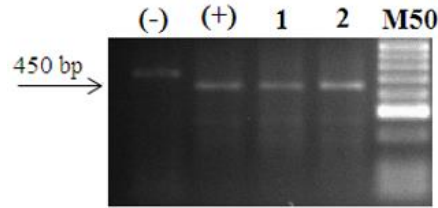
Hình ảnh sâu khoang bị chết do phun dịch chiết và sự biến dạng của hình thái trưởng thành của nhộng và sâu khoang



Hình Tỷ lệ ngán ăn trên sâu khoang
A: Tỷ lệ lá bị ăn ở đối chứng acetone;

	<p>B: Tỷ lệ lá bị ăn ở nghiệm thức T5-500 (500 μl tinh dầu với 50 μl acetone)</p> <p>Quy trình Khảo sát hiệu lực phòng trừ sâu khoang/sâu tơ từ dịch chiết thô lá cây bọ mắm do tác giả Đặng Thị Tình, Đặng Thanh Nghĩa, Đồng Cẩm Tú</p> <p>Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu, ThS. Nguyễn Minh Hoàng</p>	
10	 <p>Mô hình sinh thái rau–hoa nhằm thu hút thiên địch</p> <p>Mô hình sinh thái rau–hoa nhằm thu hút thiên địch, góp phần quan trọng trong kiểm soát sâu hại. do nhóm tác giả Nhóm tác giả: Lê Thị Bích Liên, Trần Hậu Toàn</p> <p>Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu</p>	<p>Mô hình sinh thái rau – hoa: Tạo nơi trú ngụ cho thiên địch, cung cấp nguồn dinh dưỡng từ mật hoa, phấn hoa cho thiên địch trên đồng ruộng, góp phần quan trọng trong kiểm soát sâu hại.</p>
11	<p>Kỹ thuật nuôi cấy mô sẹo ly trích các hợp chất thứ cấp có hoạt tính sinh học phòng trừ cỏ dại và sâu hại - Nguyễn Thị Thanh Thảo, Trịnh Đức Thịnh, Đào Tiến Cường</p> <p>Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu</p> 	<p>Thuốc trừ sâu, trừ cỏ dại sinh học có nguồn gốc từ thực vật</p>

	<p>Mô sẹo trên môi trường MS có bổ sung 2,4-D ở các nồng độ khác nhau sau 6 tuần nuôi cấy</p>  <p>Sự ức chế nảy mầm cỏ lông vực nước ở các nồng độ dịch chiết mô sẹo khác nhau so với đối chứng</p>	
<p>12</p>	<p>Khảo sát khả năng sinh trưởng và phát triển của nấm Đông trùng hạ thảo <i>Cordyceps militaris</i> trên môi trường nuôi cấy nhộng tằm và nhân tạo Nhóm tác giả: Phạm Nữ Kiều Diễm, Nguyễn Nguyễn Minh Hoàng, Trần Thị Xuân Hương, Lê Thị Mộng Tuyền, Nguyễn Thị Cúc Anh Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu</p>  <p>Sự phát triển của quả thể nấm <i>Cordyceps militaris</i> trên môi trường tổng hợp hữu cơ và Nhộng tằm được lây nhiễm nấm <i>Cordyceps militaris</i></p>	<p>Thực phẩm chức năng đông trùng hạ thảo được nuôi cấy từ nấm <i>Cordyceps militaris</i> ký sinh trên nhộng tằm và môi trường tổng hợp hữu cơ</p>
<p>13</p>	<p>Ứng dụng kỹ thuật PCR và giải trình tự hỗ trợ định danh một số loài ong ký sinh dựa trên gen <i>16S rRNA</i> và <i>COI</i>. Nhóm tác giả: Lê Bích Hương, Võ Thắng Thường. Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Bảo Châu, ThS. Trương Kim Phượng.</p>	<p>Kết hợp với hình thái nhằm hỗ trợ định danh côn trùng bằng kỹ thuật PCR và giải trình tự</p>



Chú thích:

1: Mẫu IS1

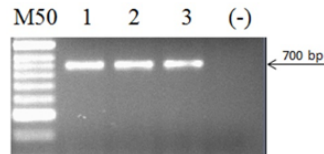
2: Mẫu IS2

(-): chứa DNA vi khuẩn

(+): Kết quả PCR lần 1
của mẫu IS1

M50: thang chuẩn 50 bp.

Hình. Kết quả khuếch đại vùng gen mục tiêu *16S rRNA*



Hình điện di 70V, 50 phút, M=50. Gen
COI=700 bp. Mẫu IS1, IS2

Chú thích:

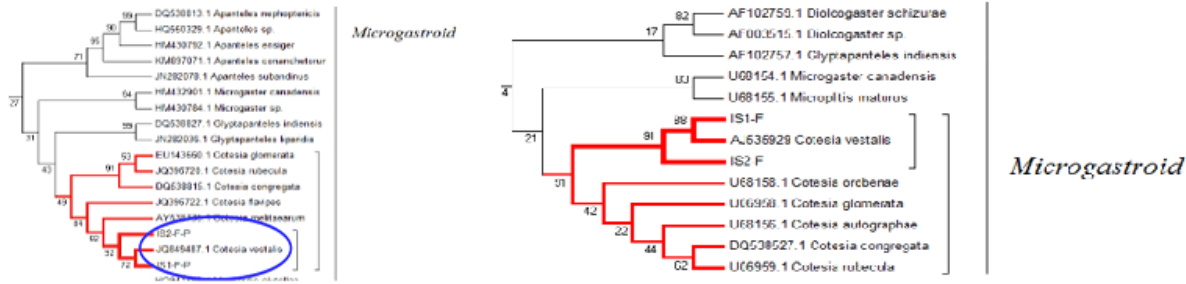
1: Mẫu IS1 của kết quả PCR trước

2: Mẫu IS1



3: Mẫu IS2

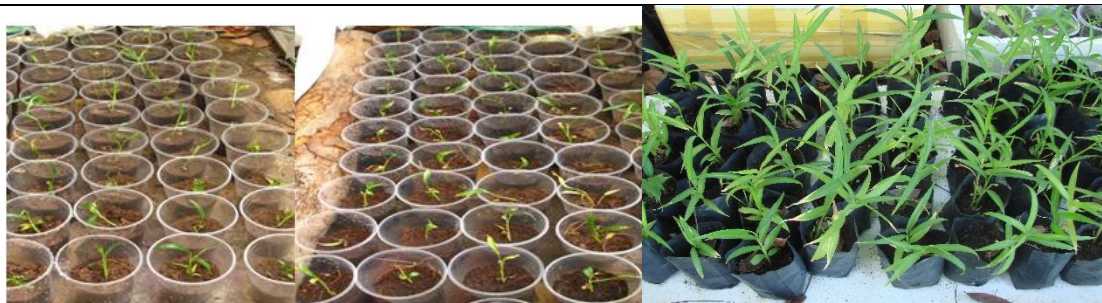
(-): chứa DNA vi khuẩn.

Hình. Kết quả khuếch đại vùng gen mục tiêu *COI*



Kết quả dựng cây từ bộ trình tự gen *COI* bằng phương pháp Neighbour Joining (NJ) và
Kết quả khuếch đại vùng gen *COI* của DNA mẫu ong ký sinh *IS1* và *IS2*

14	 <p>Một số hình ảnh mô hình tự thiết kế: Thủy canh hoàn lưu, thủy canh tĩnh, hệ thống nhỏ giọt Các mô hình ứng dụng trong nông nghiệp được nghiên cứu, thiết kế bởi ThS. Nguyễn Thanh Mai và sinh viên Khoa Công Nghệ Sinh Học, Trường Đại Học Mở Tp. HCM.</p>	<p>Các hệ thống này được ứng dụng trong nghiên cứu và trồng các loại gia vị.</p>
15	 <p>Nuôi cây mô nhân giống cây gừng (<i>Zingiber officinale</i>)</p>	<p>Kỹ thuật nuôi cây mô in vitro ứng dụng trong nhân giống cây gừng. Ngoài ra, kỹ thuật được còn được ứng dụng trong nghiên cứu nhân giống nhiều loại cây khác</p>



Cây con sau 2 tuần sau khi đưa ra vườn và sau 1 tháng
 Kỹ thuật nhân giống cây gừng bằng nuôi cấy in vitro. Đây là kết quả của đề tài “Nhân giống invitro cây gừng (*Zingiber officinale*)”, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường của ThS. Nguyễn Thanh Mai và được nghiệm thu năm 2013.

16



Trồng chùm ngây *Moringa oleifera* tại cơ sở Long Bình, thu sinh khối sản xuất thử nghiệm trà túi lọc chùm ngây và mì sợi chùm ngây. Đây là kết quả đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên ThS. Nguyễn Thanh Mai.

Chùm ngây được minh chứng nhiều tác dụng tốt đối với sức khỏe con người, chẳng hạn như ngừa loãng xương, đẹp da, tăng sức đề kháng đối với cơ thể... Do đó, thu sinh khối và chế biến, bổ sung vào thức ăn giúp tăng cường sức khỏe, đề kháng.

17

Tách chiết tinh dầu: các tinh dầu được tách chiết thành công – GVHD: ThS. Nguyễn Minh Hoàng

- Tinh dầu đinh hương, kết quả thu nhận tinh dầu từ đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học: “Cô lập eugenol từ tinh dầu cây đinh hương (*Syzygium aromaticum* L.) và khảo sát khả năng phòng trừ sâu hại của nó”. – Sinh viên: Nguyễn Thanh Tâm.

Cô lập eugenol từ tinh dầu cây đinh hương (*Syzygium aromaticum* L.) và khảo sát khả năng phòng trừ sâu hại của nó



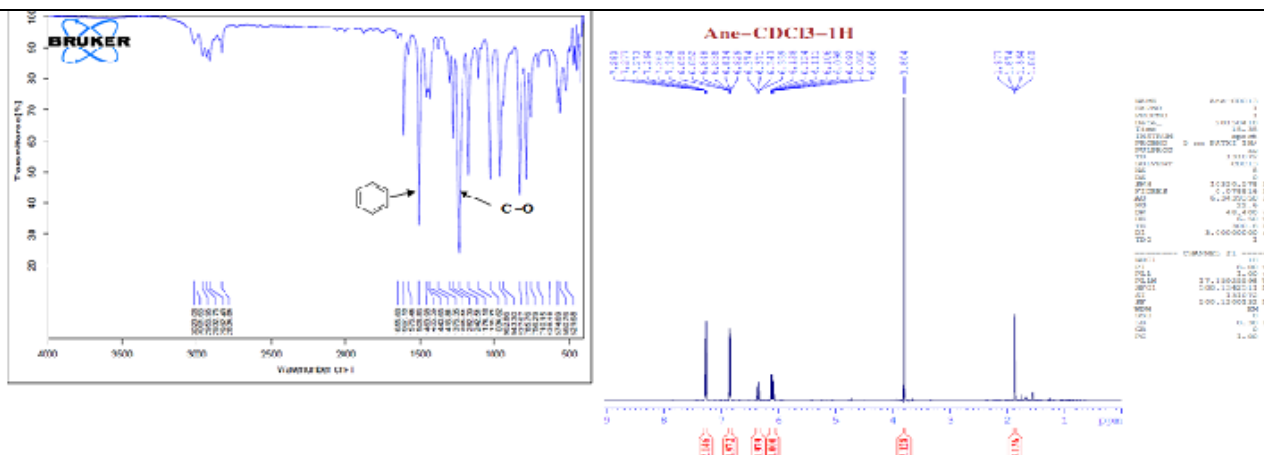
Hình: Nụ hoa đình hương khô, Eugenol cô lập và kết quả ngán ăn ở các nghiệm thức thí nghiệm

- Tinh dầu hồi: đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học: “Nghiên cứu quy trình tách anethol từ tinh dầu hoa hồi (*Illicium verum* Hook.f.) và ứng dụng của nó trong lĩnh vực hương liệu”. – Sinh viên: Nguyễn Thanh Điền



Hình: Hoa hồi khô, tinh dầu hồi và mẫu rươi mùi hồi với các tỷ lệ khác nhau

Nghiên cứu quy trình tách anethol từ tinh dầu hoa hồi (*Illicium verum* Hook.f.) và ứng dụng của nó trong lĩnh vực hương liệu



Hình: Phổ IR của anethol thu được từ tinh dầu hoa hồi và ¹H-NMR của anethol cô lập được từ tinh dầu hoa hồi

- Tinh dầu bạc hà: “Khảo sát quy trình ly trích và thành phần hóa học của tinh dầu bạc hà (*Mentha piperita* L.)”. Sinh viên: Huỳnh Trúc Nhi Nhi.



Hình: lá cây bạc hà và tinh dầu bạc hà

- Tinh dầu tỏi: “Nghiên cứu quy trình chiết tách tinh dầu từ củ tỏi (*Allium sativum* L.) và xác định thành phần hóa học trong tinh dầu”. Sinh viên: Ngô Thị Thủy Uyên



Hình: Chiết tinh dầu từ dịch tỏi trong cồn bằng diethyl ether và tinh dầu tỏi trong nhánh gan

- Các loại tinh dầu khác: Tinh dầu lá cây bạch đàn trắng (*Eucalyptus camaldulensis* Dehnh): SV: Mai Kiều Tiên; Tinh dầu nhục đậu khấu (*Myristica fragrans* Houtt.): SV: Nguyễn Thị Hồng Hạnh; Tinh dầu vỏ cây quế (*Cinnamomum cassia*): SV: Nguyễn Văn Hồng; Tinh dầu gừng: SV: Nguyễn Văn Hào và Võ Thị Kim Hoàng; Tinh dầu riềng: SV: Huỳnh Lê Ngọc Mai; Tinh dầu nghệ: SV: Nguyễn Đức Hạnh; Tinh dầu vỏ bưởi: SV: Trương Lê Ngọc Nga và Nguyễn Xuân Hiệp; Tinh dầu sả: SV: Phạm Thị Thu Hà.



Hình: các loại tinh dầu tách chiết được từ đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học

18	<p>Tách chiết hợp chất tự nhiên – GVHD: ThS. Nguyễn Minh Hoàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô lập Cucurmin “Khảo sát quy trình chiết xuất và thử nghiệm hoạt tính kháng viêm của curcuminoid trích từ thân rễ cây nghệ (<i>Curcuma longa</i> L.)”. SV: Lâm Thiện Vinh 	<p>Khảo sát quy trình chiết xuất và thử nghiệm hoạt tính</p>
----	---	--



Nghệ tươi và bột nghệ *Curcuma longa* L., Tinh thể curcuminoid chiết được từ cây nghệ



Hình: chiết Soxhlet bột nghệ để cô lập curcumin.

- Tinh Cô lập các steviol glycoside: “Nghiên cứu quy trình chiết tách các steviol glycoside từ lá cây cỏ ngọt *Stevia rebaudiana* Bertoni”. SV: Mai Thị Nam Phương; Nguyễn Thị Hoài Thanh; Mai Yến Nhi; Nguyễn Thời Thịnh.

kháng viêm của curcuminoid trích từ thân rễ cây nghệ (*Curcuma longa* L.)
Nghiên cứu quy trình chiết tách các steviol glycoside từ lá cây cỏ ngọt *Stevia rebaudiana* Bertoni



Hình: Cây cỏ ngọt *Stevia rebaudiana* Bertoni và đường stevioside cô lập từ lá cây




Hình: chiết lỏng – lỏng bằng bình lỏng các phân đoạn.

- Các hợp chất sinh học có hoạt chất sinh học khác: Ly trích Rutin từ nụ hoa hòe (*Sophora japonica* L.): SV: Nguyễn Thị Quy, Phan Nguyễn Ngọc Ánh; Tách Piperine từ hạt tiêu (*Piper nigrum* L.): SV: Phùng Thị Cẩm Nhung.

19 Ảnh hưởng của biện pháp khoan vỏ và chlorate kali đến sự ra hoa trên cây nhãn tiêu da bò.
– Đề tài cấp nhà nước KC0603, Bùi Thị Mỹ Hồng, Trần Nguyễn Liên Minh và Nguyễn Minh Châu

Những nghiệm thức đạt tỷ lệ ra hoa cao khi vừa áp dụng biện pháp khoan vỏ vừa tiến hành tưới $KClO_3$ và phun hỗ trợ thêm những hóa chất khác như Ethephon hoặc

		MKP + KNO ₃ . Ngoài ra, có thể sử dụng biện pháp khoan vỏ kết hợp phun KClO ₃ .
20	<p>Ảnh hưởng của boron và gibberellin (GA₃) đến sự đậu trái, năng suất và phẩm chất nhãn tiêu da bò - – Đề tài cấp nhà nước KC0603, Bùi Thị Mỹ Hồng, Trần Nguyễn Liên Minh và Nguyễn Minh Châu</p> 	<p>Phân bón lá Bortrac, axit boric 100ppm, phân bón gốc Boronate liều lượng 50 và 100gr, GA₃ nồng độ 5 và 10ppm phun đơn hay kết hợp với Boronate liều lượng 50 và 100gr đều làm tăng số trái non đậu trên chùm so với đối chứng chỉ phun nước</p>
21	<p>Ảnh hưởng của các liều lượng phân NPK kết hợp với phân hữu cơ vi sinh đến năng suất và phẩm chất nhãn tiêu da bò. – Đề tài cấp nhà nước KC0603, Bùi Thị Mỹ Hồng, Trần Nguyễn Liên Minh và Nguyễn Minh Châu</p>	<p><i>Từ những kết quả thu được của 3 vụ nhãn, chúng tôi xin đưa ra một số kết luận như sau:</i></p> <p>- <u>HIỆU QUẢ VỀ MẶT KỸ THUẬT:</u></p> <p>Hai nghiệm thức nổi bật so với các nghiệm thức khác là bón 100% NPK 400 - 200 - 400 +</p>





10 kg phân heo + EM và 300 - 150 - 300 + 10 kg Humic đã làm gia tăng diện tích lá, hàm lượng diệp lục tố và năng suất nhãn. 300 - 150 - 300 + 10kg Humic làm nồng độ các chất hòa tan trong trái cao hơn so với đối chứng không bón phân hữu cơ. 400-200-400 + phân heo +EM có tác dụng làm cho vỏ trái nhãn có màu vàng đẹp.

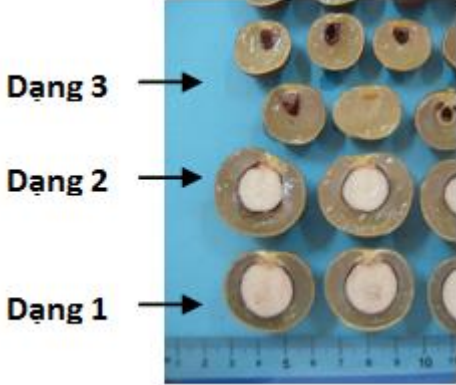
- HIỆU QUẢ VỀ

MẶT KINH TẾ:

Lợi nhuận tích lũy ở cả 3 vụ nhãn thu được cao nhất là ở nghiệm thức 400-200-400 + 5 kg Ba lá xanh, kể đến là nghiệm thức 400-200-400 + phân heo + EM, 400-200-400 + 5 kg Humic, 340 - 200 -

		<p>400 + 7 kg đạm vi sinh và 300 – 150 – 300 + 10 kg Humic. Các nghiệm thức này cho được lợi nhuận tích lũy cao hơn so với nghiệm thức đối chứng.</p>
<p>22</p>	<p>Ứng dụng một số kỹ thuật canh tác thực hiện mô hình thâm canh cây nhãn tiêu da bò - Đề tài cấp nhà nước KC0603, Bùi Thị Mỹ Hồng, Trần Nguyễn Liên Minh và Nguyễn Minh Châu</p>  	<p><i>Từ những kết quả thu được của 3 vụ nhãn, chúng tôi xin đưa ra một số kết luận như sau:</i></p> <p>- <u>HIỆU QUẢ VỀ MẶT KỸ THUẬT:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Áp dụng những kỹ thuật canh tác của mô hình đã ảnh hưởng tốt đến các thành phần dinh dưỡng trong đất, làm gia tăng hàm lượng đạm tổng số, lân dễ tiêu, kali, can-xi, ma-nhê và chất hữu cơ trong đất. 2. Áp dụng các biện pháp thâm canh

		<p>tổng hợp đã nâng cao được năng suất và phẩm chất trái nhãn tiêu da bò so với biện pháp canh tác của nông dân.</p> <p>3. Hơn 90% học viên nhận thức và tiếp thu tốt nội dung chuyển giao sau khi tham gia lớp tập huấn.</p> <p>- <u>HIỆU QUẢ VỀ MẶT KINH TẾ</u></p> <p>Khi đầu tư cao vào mô hình thâm canh tổng hợp thì thu được hiệu quả kinh tế cao hơn so với mô hình đối chứng của nông dân.</p> <p>* Phạm vi áp dụng:</p> <p>Mô hình này áp dụng cho cây nhãn (<i>Dimocarpus longan</i>) được nhân giống bằng phương pháp chiết cành và trồng ở các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long</p>
--	--	---

23	<p>Bước đầu nghiên cứu ảnh hưởng của các chất điều hòa sinh trưởng thực vật đến sự giảm kích thước hạt nhân xoòng com vàng (<i>Dimocarpus longan</i> Lour.) - Bùi Thị Mỹ Hồng, Đoàn Thị Cẩm Hồng và Nguyễn Minh Châu</p> 	<p>Thí nghiệm bước đầu nghiên cứu ảnh hưởng của các chất điều hòa sinh trưởng thực vật đến sự giảm kích thước hạt nhân Xoòng com vàng đã được tiến hành tại Tiền Giang từ 2007 đến 2008. Kết quả cho thấy khi xử lý 2,4-D ở nồng độ 20 ppm hoặc NAA 20 ppm đã làm giảm kích thước hạt trong trái.</p>
24	<p>Kiểm soát sự rụng trái nhãn xoòng com vàng (<i>Dimocarpus longan</i> Lour.)</p>	<p>Quá trình rụng trái nhãn Xoòng com vàng là một quá trình sinh lý cần năng lượng,. Quá trình rụng tương ứng với sự lão suy của mô vùng rụng, hàm lượng diệp lục tố của khúc cắt vùng rụng tăng vào giai đoạn 7 tuần tuổi sau đậu trái và giảm mạnh vào giai đoạn trái 10 tuần tuổi. Hoạt</p>



Hình 2. Vùng rặng trái nhãn Xường cơm vàng 10 tuần tuổi

tính của auxin, gibberellin và cytokinin giảm trong khi hoạt tính của acid abscisic gia tăng trong trái vào hai giai đoạn trái rặng nhiều. Phun NAA 20 mg/l vào các giai đoạn trái 2 tuần tuổi và 8 tuần tuổi có tác dụng hạn chế sự rụng trái, nâng cao năng suất nhãn. Sự phun bổ sung GA_3 5 mg/l vào giai đoạn trái 8 tuần tuổi giúp gia tăng trọng lượng trái, trái nhãn khi thu hoạch có màu vỏ vàng, sáng đẹp hơn so với không xử lý.